



CHƯƠNG TRÌNH 14 ĐIỂM CỦA HOA KỲ (1918) VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRIỀU TIÊN, TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

Lê Nam Trung Hiếu

Đại học Huế, Số 1 Điện Biên Phủ, Tp. Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Nam Trung Hiếu <lenamtrunghieu.history@gmail.com>

(Ngày nhận bài: 08-03-2023; Ngày chấp nhận đăng: 31-03-2023)

Tóm tắt: Quyền dân tộc tự quyết và sự bình đẳng giữa các quốc gia là những lý tưởng cao đẹp được Tổng thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson công khai nêu ra trong Chương trình 14 điểm vào năm 1918. Chính sách này đã được các dân tộc đang chịu ách thuộc địa chào đón và tạo ra một làn sóng cách mạng ngay sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Các dân tộc đang chịu áp bức ở châu Á như Việt Nam, Thái Lan, Triều Tiên, Trung Quốc đã tìm tới Hoa Kỳ như là một chỗ dựa cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giành bình quyền giữa các quốc gia cho chính mình. Tuy nhiên, Hoa Kỳ đã không tỏ ra kiên định với những lý tưởng hướng đến hòa bình và dân chủ ấy mà ngã sang đường lối đối ngoại thực dụng tránh gây ra căng thẳng với các nước đế quốc. Sự thật này một mặt đã làm nản lòng các dân tộc thuộc địa đang chịu áp bức về thiện chí của Hoa Kỳ, mặt khác đã làm sụp đổ ý tưởng về một trật tự quốc tế mới hướng tới hòa bình, ổn định lâu dài.

Từ khóa: quyền dân tộc tự quyết, chủ nghĩa thực dân, chương trình 14 điểm, phong trào cách mạng ở Đông Á

THE FOURTEEN POINTS OF THE U.S. (1918) AND THE REVOLUTIONARY MOVEMENT IN KOREA, CHINA, AND VIETNAM AFTER THE FIRST WORLD WAR

Le Nam Trung Hieu

Hue University, 1 Dien Bien Phu St., Hue city, Vietnam

* Correspondence to **Le Nam Trung Hieu** <lenamtrunghieu.history@gmail.com >

(Received: March 08, 2023; Accepted: March 31, 2023)

Abstract. The right to self-determination and equality among nations are highly-valued ideas that U.S. president Woodrow Wilson overtly introduced in the Fourteen Points of 1918. This program was welcomed by colonized peoples, thus creating a wave of revolutionary activities on the wake of the First World War. The oppressed peoples in Asia, such as the Vietnamese, Thai, Korean, and Chinese, all looked to the U.S. for support for their own national liberation struggles as well as their request for equality among nations. However, the U.S. almost showed no strong commitment to its peace and democracy-oriented ideals and later switched to a pragmatic foreign policy to circumvent tensions with imperial nations. On the one hand, this fact discouraged colonized peoples which were heading to the U.S. for their goodwill and, on the other hand, brought down the idea of a new world order favoring long-lasting peace and stability.

Keywords: The right to self-determination, colonialism, the Fourteen Points, revolutionary movement in the East Asia.

1. Bối cảnh ra đời và nội dung Chương trình 14 điểm của Hoa Kỳ năm 1918

1.1. Bối cảnh ra đời

Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất nổ ra vào năm 1914 và kéo dài tới cuối năm 1918 thì chấm dứt, lôi kéo sự tham dự của hầu hết các cường quốc lớn nhất thế giới lúc đó như Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Áo – Hung, Đức, Ottoman. Cuộc chiến này ban đầu phân ưu thắng thuộc về phe Liên minh Trung tâm gồm có Đức, Áo Hung, Ottoman và Bungary với chiến trận diễn ra giằng co khốc liệt chủ yếu trên lãnh thổ Pháp. Tuy nhiên, những chuyển biến lớn liên tiếp đã diễn ra vào năm 1917, với 2 sự kiện quan trọng: Hoa Kỳ tuyên chiến với phe Liên minh Trung Tâm và Cách mạng tháng Mười nổ ra ở Nga. Cả hai sự kiện quan trọng này đều có ảnh hưởng với tầm quan trọng khác nhau đối với cách mạng Việt Nam, đặc biệt là sự chuyển biến trong tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đặt trong bối cảnh đương thời.

Nguyên nhân trực tiếp khiến Hoa Kỳ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất vào tháng 4 năm 1917 là do Đức tuyên bố về chiến tranh tàu ngầm không hạn chế và sau đó là vụ đánh chìm các tàu thủy có công dân Hoa Kỳ. Nhưng mục tiêu chiến tranh của Tổng thống Woodrow Wilson vượt ra ngoài việc bảo vệ lợi ích hàng hải của Hoa Kỳ. Trong Thông điệp Chiến tranh gửi Quốc hội, Tổng thống Wilson tuyên bố rằng mục tiêu của Hoa Kỳ là “chứng minh cho các nguyên tắc hòa bình và công lý trong đời sống quốc tế” [1].

1.2. Nội dung chương trình

Trong một số bài phát biểu hồi đầu năm 1917, Tổng thống Wilson đã phác thảo tầm nhìn của ông về việc chấm dứt chiến tranh sẽ mang lại một “hòa bình công bằng và an toàn,” chứ không chỉ đơn thuần là “một sự cân bằng quyền lực mới” [2].

Sử dụng những khuyến nghị của một ủy ban gồm các chuyên gia được gọi là The Inquiry (Ban truy vấn), Wilson đã trình bày một chương trình gồm mười bốn điểm trước phiên họp chung của Quốc hội vào ngày 8 tháng 1 năm 1918.

Tám trong số mười bốn điểm đề cập đến các vấn đề lãnh thổ cụ thể giữa các quốc gia tham chiến. Năm trong số sáu nguyên tắc chung liên quan khác cho một thế giới hòa bình: các giao ước mở (tức là các hiệp ước hoặc thỏa thuận) được ký kết một cách công khai; tự do trên biển; thương mại tự do; cắt giảm vũ khí; và điều chỉnh các yêu sách thuộc địa dựa trên các nguyên tắc tự quyết. Nội dung tóm tắt lại như sau:

1. Ngoại giao cởi mở không có hiệp ước bí mật
2. Tự do kinh tế thương mại trên biển trong thời chiến và hòa bình
3. Điều kiện thương mại bình đẳng
4. Giảm trừ quân bị giữa các quốc gia
5. Điều chỉnh yêu sách thuộc địa
6. Tất cả các cường quốc của Phe Trung tâm rút khỏi lãnh thổ Nga và cho phép nước này xác định nền độc lập của riêng mình
7. Bị được phục hồi nguyên trạng
8. Trả lại vùng Alsace-Lorraine và tất cả các lãnh thổ của Pháp
9. Điều chỉnh lại biên giới Ý
10. Áo-Hungary được trao cơ hội tự quyết
11. Vẽ lại biên giới của vùng Balkan tạo ra Roumania, Serbia và Montenegro
12. Thành lập một nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ với thương mại tự do được đảm bảo ở Dardanelles
13. Thành lập một quốc gia Ba Lan độc lập
14. Thành lập Hội Quốc Liên

Trong 14 điểm, điểm số 5 và 14 sau đó đã thu hút mạnh các dân tộc thuộc địa. Nội dung chi tiết hai điểm này như sau:

“5. Một sự hòa giải tuyệt đối không có tính phân biệt, cởi mở, và tự do đối với tất cả các tuyên bố thuộc địa, dựa trên một sự chấp hành nghiêm túc nguyên tắc xác định tất cả các vấn đề như thế về chủ quyền liên quan tới lợi ích của các dân tộc phải có sức nặng ngang bằng với những tuyên bố có tính công bằng của một chính phủ có danh nghĩa được xác định.

...

14. Một tổng hội của các quốc gia phải được thành lập dựa trên các thỏa ước cụ thể vì mục đích đưa tới cho các nhà nước lớn và nhỏ như nhau một sự đảm bảo lẫn nhau về độc lập chính trị và toàn vẹn lãnh thổ” [11].

Đây là hai điểm quan trọng, một mặt tuyên bố ủng hộ nguyên tắc “quyền tự quyết” của các dân tộc, một mặt ủng hộ nguyên tắc “bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia”. Hai nguyên tắc này là nền tảng hoạt động của Liên Hiệp Quốc về sau, và cũng như là trật tự thế giới sau 1945. Khi được Hoa Kỳ đưa ra vào năm 1918, tư tưởng này tỏ ra đi trước so với thời đại, được các dân tộc nhược tiểu hoặc đang chịu áp bức ủng hộ mạnh mẽ.

Henry Kissinger (1994) sau này nhận xét rằng: “Trong tuyên bố 14 điểm nổi tiếng của mình, Woodrow Wilson đã nói với người châu Âu rằng từ nay hệ thống quốc tế không nên dựa vào sự cân bằng sức mạnh mà nên dựa vào sự tự quyết dân tộc, rằng nên an ninh của các nước này không nên dựa vào các liên minh quân sự mà nên an ninh tập thể, và rằng nên ngoại giao của họ không còn nên tiến hành bí mật giữa các chuyên gia mà nên dựa vào nền tảng của những thỏa thuận mở, đạt được công khai” [3, tr.328].

2. Chương trình 14 điểm của Hoa Kỳ với phong trào đấu tranh giành độc lập ở Triều Tiên, Trung Quốc, và Việt Nam

Từ khi tham chiến trong Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, chính phủ Hoa Kỳ đã tiến hành một chiến dịch truyền thông quy mô lớn chưa từng thấy nhắm vào khu vực châu Á. Chiến dịch này được tiến hành bởi Ủy ban Thông tin Công cộng (Committee for Public Information - CPI) do Tổng thống Wilson thiết lập vào năm 1917 với mục tiêu “khắc sâu tính công lý tuyệt đối trong các nguyên nhân của Hoa Kỳ, (và) sự vị tha tuyệt đối trong các mục đích của Hoa Kỳ”, sử dụng những phương tiện truyền thông tân tiến nhất của thời ấy. Tất cả các bài diễn văn hay tuyên bố của Tổng thống Wilson, kể từ bài diễn văn Chương trình 14 điểm trở đi, đều là mấu chốt của việc tuyên truyền được tiến hành bởi CPI, đặc biệt là các chiến dịch ở nước ngoài, nhất là tại châu Âu, châu Mỹ Latin và kể cả Trung Quốc [7, tr.1334-1335]. Hoạt động truyền bá thông tin toàn cầu có tính chiến lược này đã khiến cho thông tin về Chương trình 14 điểm lan rộng ở khắp các nước, kể cả những vùng cách xa châu Âu, thu hút sự chú ý của các nhà hoạt động cách mạng và trí thức của các dân tộc bị áp bức ở châu Á, tiêu biểu như Trung Quốc, Triều Tiên, và Việt Nam.

Ở Triều Tiên, tháng 11 năm 1918, khi biết Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc và mở đầu Hội nghị Hòa bình Paris sắp diễn ra, những người Triều Tiên yêu nước quyết định gửi phái đoàn đến Paris để lên tiếng cho quyền lợi của dân tộc mình. Các nhóm người Triều Tiên với mục đích như vậy được thành lập ở các quốc gia khác nhau, cụ thể là Hoa Kỳ, Nga và Trung Quốc, mỗi bên cử một phái đoàn đến Paris [5, tr.9].

Tại Hoa Kỳ, Lý Thừa Vãn và nhiều người Triều Tiên khác đã nhận ra cơ hội mà những lời lẽ hùng biện của Wilson về quyền dân tộc tự quyết trao cho Triều Tiên. Khi việc đình chiến được tuyên bố vào tháng 11 năm 1918, Hội Quốc Gia Toàn Triều Tiên - tổ chức lớn nhất của người Triều Tiên trên đất Hoa Kỳ, đã bầu Lý Thừa Vãn và một người Triều Tiên có học thức ở Hoa Kỳ khác, Henry Chung (Jeong Han-gyoeng), làm đại diện cho tổ chức tại Hội nghị Hòa bình Paris [tr.55]. Chung và Lý Thừa Vãn không để mất thời giờ, ngay lập tức nộp kháng nghị của Triều Tiên cho Tổng thống Wilson. Lá thư đã bắt đầu bằng một bản tóm tắt sự áp bức của người Nhật ở Triều Tiên, nhấn mạnh những hạn chế về tôn giáo, văn hóa, và kinh tế trong đời sống ở Triều Tiên, cũng như những tội ác của người Nhật. Phần sau lá thư kêu gọi sự hỗ trợ và ủng hộ của Hoa Kỳ đối với một nền độc lập của người Triều Tiên, nhắc lại tính thời hiệu của Hiệp ước Mỹ Hàn năm 1882. Lá thư lặp lại rất nhiều những ngôn ngữ cấp tiến mà Wilsson đã dùng. Tuy nhiên, Wilson đã không phản hồi. Lý Thừa Vãn đã tích cực liên lạc qua nhiều kênh, thậm chí qua con gái của Wilsson để có thể có được phản hồi. Nhưng ông chỉ nhận được một lá thư xin lỗi, giải thích rằng tổng thống quá bận để có thể đảm nhiệm vấn đề một cách cá nhân. Như David P.Fields sau này giải thích *“ủng hộ độc lập của Triều Tiên sẽ mạo hiểm phân lớn tâm nhìn hậu chiến của Wilson. Nó ắt sẽ gạt đi Nhật Bản, cường quốc châu Á mạnh nhất và là một đối tác không thể không có ở Hội Quốc Liên được đề xuất”*, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ thậm chí đã quyết định không cấp những giấy tờ cần thiết cho Lý Thừa Vãn và Henry Chung để đi Pháp dự hội nghị [4, tr.55-56].

Tân Hàn Thanh Niên Đảng đã bầu Kim Kyu-sik làm đại diện của Triều Tiên tại Hội nghị Hòa bình Paris. Chỉ có phái đoàn này đã đến Paris đúng lúc, vào khoảng giữa tháng 3 năm 1919 để kêu gọi sự chú ý của quốc tế về nền độc lập của Triều Tiên tại Hội nghị Hòa bình Paris năm 1919. Kim Kyu-sik đã chuyển bản kiến nghị “13 yêu sách” của Triều Tiên tới Tổng thống Woodrow Wilson dưới danh nghĩa của Đảng Thanh niên Shinhan, và đến Paris, Pháp vào tháng 1 năm 1919 để đệ trình bản kiến nghị với danh nghĩa Chính phủ Lâm thời Triều Tiên. Tuy nhiên, ông không được tham dự Hội nghị hòa bình vì chính phủ lâm thời chưa được thành lập. Kim sau đó đã thành lập một chính phủ lâm thời để nhận được giấy ủy nhiệm đại diện chính thức cho chính phủ Triều Tiên. Chuyến đi dự hội nghị của Kim đã trở thành động lực cho 3 sự kiện quan trọng trong lịch sử cách mạng Triều Tiên: (1) việc soạn thảo Tuyên bố độc lập ngày 8 tháng 2 do sinh viên Triều Tiên cư trú tại Nhật Bản, (2) Phong trào đấu tranh mừng Một tháng Ba tại Triều Tiên, và (3) việc thành lập các chính phủ lâm thời của người Triều Tiên (Chính phủ lâm thời của Quốc hội nhân dân Triều Tiên tại Tỉnh Duyen hải của Nga thành lập ngày 17 tháng 3 năm 1919, Chính phủ lâm thời Cộng hòa Triều Tiên vào ngày 8 tháng 4 năm 1919 tại nhượng địa của Pháp ở Thượng Hải, và Chính phủ lâm thời Hanseong thành lập tại Kyungsung vào ngày 23 tháng 04 năm 1919). Vì vậy, mặc dù chuyến đi Paris của Kim Kyu-sik không thành công, nhưng phong trào cách mạng của Triều Tiên nhờ vậy cũng đã bước sang một trang hoàn toàn mới. Dù cho Tổng thống Wilson tránh mặt đoàn đại biểu Triều Tiên, nhưng cảm hứng từ Mười bốn điểm đã giúp Tuyên ngôn Độc lập của Triều Tiên ra đời vào

ngày 1 tháng 3 năm 1919, làm bùng nổ phong trào đấu tranh khắp nơi chống lại sự cai trị của Nhật Bản, như David P.Fields nhận xét: *“Lời lẽ hùng biện của Wilson trong Tuyên ngôn Độc lập Triều Tiên là không thể nhầm lẫn, và sự ủng hộ của Wilson đối với quyền tự quyết là nguồn cảm hứng cho Phong trào Mông một tháng ba”* [4, tr.54].

Ở Trung Quốc, do tất cả những bất hạnh và khổ sở mà Trung Quốc hứng chịu bởi những nỗ lực can dự trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất, người Trung Quốc đã rất hào hứng với một viễn cảnh về một hội nghị hòa bình hậu chiến chủ yếu là bởi bàn thảo của Wilson về một trật tự thế giới mới. Giới báo chí của Trung Quốc lúc ấy dành những lời ca tụng tốt đẹp nhất dành cho Tổng thống Hoa Kỳ Wilson, tiêu biểu như những bài viết của nhà báo Đồng Hiến Quang hay Lý Đại Chiêu, một trong những người đồng sáng lập ra Đảng Cộng sản Trung Quốc. Những nhân vật nổi tiếng khác trong lịch sử cận hiện đại Trung Quốc như Trần Độc Tú và Tưởng Đình Phát lúc ấy cũng chia sẻ góc nhìn này [2]. Theo chân những trí thức và các nhà cách mạng, quần chúng nhân dân Trung Quốc nhiệt liệt ủng hộ quan điểm của Tổng thống Wilson. Như Erez Manale (2006) chỉ ra: *“Khi chiến tranh kết thúc, nhiệt tâm đối với Wilson và lời hứa của ông đối với một trật tự thế giới mới đã đạt tới những đỉnh cao mới đối với giới tinh hoa chính trị và trí thức. Sự tiếp nhận và thi hành những lý tưởng của vị tổng thống, điều đã thành một cách nhìn phổ biến, là then chốt đối với việc cải thiện cả vị thế quốc tế lẫn tình hình chính trị trong nước của Trung Quốc”* [7, tr.134]. Nhưng sau đó, khi chúng kiến lập trường của Hoa Kỳ đối với vấn đề giao tình Sơn Đông từ tay Đức sang cho Nhật Bản, người Trung Quốc đã bày tỏ sự thất vọng lớn lao với Hoa Kỳ nói chung và Tổng thống Wilson nói riêng. Mao Trạch Đông, nhìn nhận rằng sự nhượng bộ của Washington với Nhật là nhằm để làm người Anh vừa lòng với tổn thất thuộc về người Trung Quốc, đã xem hành động của Wilson như *“một con kiến trên một cái chảo nóng”*. Mao Trạch Đông kết luận rằng *“trong ngoại giao, tất cả những liên minh hay hòa hoãn trong quá khứ đều chỉ là một hội của những kẻ bắt nạt quốc tế”* [2, tr.1346] và chỉ có các cuộc cách mạng mới có thể nắn chỉnh lại trật tự thế giới bất công và vô lý này. Trần Độc Tú lúc này cũng nhận xét rằng Wilson đã cho thấy một *“khẩu đại bác rỗng”* với những nguyên tắc *“không đáng một xu”*. Sinh viên khắp Trung Quốc đã bày tỏ sự bất bình và thất vọng với chính sách của Hoa Kỳ, cùng với công nhân, thị dân, trí thức Trung Quốc đã đẩy lên phong trào Ngũ Tứ, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tư tưởng dân chủ và cách mạng Trung Quốc sau này. Sự phẫn nộ trong xã hội Trung Quốc thậm chí khiến công sứ Hoa Kỳ tại Trung Quốc Paul Reinsch cuối cùng đã từ nhiệm nhằm phản đối sự thỏa hiệp của Wilson tại Paris. Hoa Kỳ mất uy tín nghiêm trọng ở Trung Quốc. Cả Trần Độc Tú, Lý Đại Chiêu, Mao Trạch Đông sau đó đều bộc lộ quan điểm hướng đến Liên Xô để tìm kiếm sự ủng hộ cho sự nghiệp giành độc lập dân tộc [2, tr.1346].

Ở Việt Nam, như chính chủ tịch Hồ Chí Minh mô tả: *“Cuộc đại chiến kết thúc, dân tộc An Nam cũng như các dân tộc khác đã bị mê hoặc theo những lời tuyên bố rộng rãi của Uynxon về quyền dân tộc tự quyết. Một nhóm người An Nam trong đó có tôi, đã gửi cho Nghị viện Pháp và tất cả những đoàn đại biểu ở Hội nghị Vécxây một bản yêu sách...”* [6, tr.440], bản yêu sách của nhân dân An

Nam là một sản phẩm của thời đại lúc ấy. Nguyễn Ái Quốc đã liên lạc thường xuyên với những người theo chủ nghĩa dân tộc Triều Tiên, Trung Quốc, và Ireland đã tới Paris vận động cho quyền lợi của dân tộc mình tại Hội nghị Hòa bình Paris [9, tr.16]. Mật thám Pháp cho rằng Nguyễn Ái Quốc đã lĩnh hội được nhiều ý tưởng từ phong trào đấu tranh giành độc lập cho Triều Tiên. Trong một bài phỏng vấn tại Paris đăng trên tờ Yishibao ở Tianjin vào ngày 18-20 tháng 9 năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã được mô tả là đã trực tiếp làm việc với những người yêu nước Triều Tiên tại Hoa Kỳ trước đây. Bài phỏng vấn cũng dựa trên cơ sở sự giới thiệu của Kin-Tchong Wen và Kim-Koei-Tcho, đại diện của chính phủ lâm thời Triều Tiên [9, tr.18]. Những kinh nghiệm đấu tranh từ các đại biểu của các dân tộc bị áp bức và ý tưởng của thời đại hội tụ lại trong trí tuệ của Nguyễn Ái Quốc và những người yêu nước Việt Nam tại Pháp thời ấy. Nhìn lại sau hơn 100 năm, từ tài liệu lưu trữ và các công trình viết về Hồ Chí Minh, chúng ta có thể nhận thấy Nguyễn Ái Quốc lúc ấy đã chuẩn bị cả một kế hoạch vận động chính trị dài hơi trong việc đấu tranh cho lợi quyền của dân tộc mình, chứ không phải chỉ là một nỗ lực chính trị đơn lẻ thiếu chiến lược. Bản yêu sách của nhân dân An Nam không chỉ gửi đến tầng lớp lãnh đạo chớp bu của nước Pháp, nó còn được gửi đến đại biểu của các nước tham dự hội nghị, và thậm chí còn được phổ biến rộng rãi trong quần chúng Pháp thông qua báo chí và truyền đơn. Theo Duiker, Nguyễn Ái Quốc đã sắp xếp để đăng Bản yêu sách của nhân dân An Nam lên tờ L'Humanité dưới nhan đề "Quyền của các dân tộc", và còn được sự giúp đỡ của các thành viên Tổng hội công nhân để in 6000 bản và phân phát trên đường phố Paris [12, tr.59]. Tin tức về sự kiện chấn động này đã lan rộng ở Pháp, Đông Dương và Trung Quốc.

Đối với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Nguyễn Ái Quốc đã tìm cách gặp riêng Wilson để trình bày nguyện vọng của dân tộc mình thông qua thư gửi cho Edward House (tức 'đại tá' House), phụ tá của tổng thống. Đại tá House đã gửi một hồi âm rất nhã nhặn tới Nguyễn Ái Quốc vào ngày 19 tháng 6 năm 1919, nhưng đó là tất cả những gì Hoa Kỳ có thể làm được [9, tr.12]. Wilson đã không trả lời thỉnh nguyện của Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc còn gửi thư riêng kèm bản yêu sách cho ngoại trưởng Hoa Kỳ Robert Lansing nhưng không gây được sự chú ý, hiện tại bức thư đang được lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Hoa Kỳ.

Bản yêu sách đã gây chấn động giới chính trị của Pháp, từ Paris cho tới Đông Dương. Ngày 6 tháng 9 năm 1919, Albert Sarraut - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa (trước đây từng là Toàn quyền Đông Dương) đã đích thân gặp Nguyễn Ái Quốc tại trụ sở Bộ Thuộc địa. Ngay ngày hôm sau, Nguyễn Ái Quốc viết thư đòi Albert Sarraut thực thi Bản yêu sách [10, tr.420]. Bản yêu sách đã thực sự khiến cho Nguyễn Ái Quốc trở thành tâm điểm của phong trào yêu nước giành độc lập dân tộc của Việt Nam vào năm 1919.

Kết quả bất thành của những nỗ lực vận động chính trị này đã có tác động quan trọng đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc nhận định: "...sau một thời gian nghiên cứu và theo dõi, chúng tôi nhận thấy rằng "chủ nghĩa Uynxon" chỉ là một trò bịp bợm lớn. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải

phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới” [6, tr.441]. Hoa Kỳ dưới thời kỳ của Tổng thống Wilson không thể trở thành một lực lượng tiến bộ thực sự đóng góp cho nền hòa bình của nhân loại cũng như sự công bằng cho các dân tộc bị áp bức. Trong lúc đó, Liên Xô lại công khai ủng hộ các dân tộc bị áp bức bằng chính sách cụ thể và nhất quán, cụ thể là qua “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” được V.I.Lenin viết vào tháng 6/1920 để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. Luận cương được đăng lại trên Tạp chí Quốc tế cộng sản số 11, ngày 14 tháng 7 năm 1920 và trên báo Nhân đạo (L’Humanite) - cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Pháp, số ngày 16 và 17 tháng 7 năm 1920. Đọc được Luận cương Lenin trên báo Nhân đạo, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường phải đi của các dân tộc bị áp bức.

Thay lời kết luận

Thứ nhất, có thể nói rằng Chương trình 14 điểm của Wilson, đặc biệt là điểm 5 của Chương trình này, đã hoàn toàn thất bại trong việc kiến tạo một thế giới ổn định hơn và hòa bình hơn trong tương lai. Như Rober Lansing, Ngoại trưởng Hoa Kỳ dưới thời tổng thống Wilson, đã thừa nhận rằng rõ ràng Chương trình “*phục vụ một mục đích hữu ích, nhưng trong tư cách là một chương trình công việc dùng cho đàm phán một hiệp ước thì chúng chưa đủ, nếu không muốn nói là hoàn toàn vô dụng*” [1, tr.44].

Thứ hai, sự thất bại của những ý tưởng mà Tổng thống Hoa Kỳ Wilson nêu ra đã khép lại một chương trong quan hệ quốc tế nơi chủ nghĩa lý tưởng mất đi chỗ đứng và thế giới dần dần quay trở lại giai đoạn bị thống trị bởi quyền lợi dân tộc và ý tưởng về việc cân bằng quyền lực của chủ nghĩa hiện thực. Một nền hòa bình lâu dài hóa ra lại trở thành một cuộc hưu chiến 20 năm trước khi thế giới bước vào một cuộc Thế chiến còn đẫm máu và tàn khốc hơn.

Thứ ba, sự thất bại của Chương trình 14 điểm cũng là một trong những lời giải thích cho sự chuyển hướng sang ngọn cờ cách mạng vô sản ở nhiều nước Á Châu, trong đó có Việt Nam. Hoa Kỳ đã không thể khiến cho vấn đề các dân tộc thuộc địa trở thành một nội dung thảo luận nghiêm túc trong Hội nghị Hòa bình Paris. Sự thất bại của ý tưởng mang tính dân chủ tư sản về hòa bình thế giới và bình quyền dân tộc này đã mở đường cho sự phổ biến của lý tưởng cộng sản trong quan hệ quốc tế. Giáo sư ngành Lịch sử Erez Manale của Đại học Havard, trên tạp chí American Historical Review (2006), nhấn mạnh rằng: “*Chỉ từ sau sự sụp đổ của khoảnh khắc Wilson vào giữa năm 1919 thì Lenin và chủ nghĩa Bolshevic Nga mới bắt đầu giành được ý nghĩa như là một mô hình tiềm năng và là đồng minh cho nhiều phong trào giành quyền tự quyết ở châu Á*” [7, tr.1330].

Chương trình 14 điểm của Wilson đã đưa tới một niềm hi vọng lớn lao thuở ban đầu và một sự thất vọng sâu sắc khi bước vào thực tiễn đối với nhân dân các nước thuộc địa ở Đông Á. Tuy nhiên, đó cũng là sự kiện đánh dấu cho bước chuyển mình của thời đại, khi mà chủ nghĩa cộng sản trở thành chủ lưu trong phong trào cách mạng ở khu vực đang chịu áp bức này. Sự

chuyển mình này của cách mạng Việt Nam có thể nhận thấy rõ trong sự chuyển biến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1920.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Basu S. K (1978), *The Question of Polish Freedom and Wilson's Fourteen Points, Proceedings of the Indian History Congress*, 39, tr. 941-45. Truy cập qua <<http://www.jstor.org/stable/44139443>> vào 12/12/2022.
2. Baumler A. (2019), *Routledge Handbook of Revolutionary China*, Routledge.
3. Dungaciu D., Manolache V. (2019), *100 Years since the Great Union of Romania*, Cambridge Scholars Publishing, 2019.
4. Fields P. D (2019), *Foreign Friends: Syngman Rhee American exceptionalism and the division of Korea*, University Press of Kentucky.
5. Hae-Oung J. (2019), *Mémoire de 1919: Histoire de la résistance coréennem*, Centre Culturek Coréen.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1 (1912-1924)*, NXB Chính trị Quốc gia.
7. Manale E. (2006), *Imagining Woodrow Wilson in Asia: Dreams of East West Harmony and the Revolt against Empire in 1919*, *American Historical Review*, Oxford Univesity Press.
8. Office of the Historian: *Wilson's Fourteen Points*, 1918, Office of the Historian. Truy cập qua <<https://history.state.gov/milestones/1914-1920/fourteen-points>> vào 13/12/2022.
9. Quinn-Judge S. (2002), *Hochiminh: The missing years 1919 - 1941*, University of California Press, Berkely.
10. Thu Trang (2002), *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917 - 1923)*, NXB.CTQG, Hà Nội.
11. U.S. Congress (unknown), *President Wilson's Message to Congress, January 8, 1918*, *Records of the United States Senate, Record Group 46*, *Records of the United States Senate*, National Archives.
12. William D. (2000), *Ho Chi Minh: A Life*, Hyperion.